TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08/9/2025
Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Lệ Chi.

2. Ông Phan Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 334/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/7/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Kim K, sinh năm 1996; thường trú: Số I, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). Có yêu cầu vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Thái Quang Đ, sinh năm 1994; thường trú: Số I, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/6/2025, các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim K và anh Thái Quang Đ1 tự nguyện sống chung với nhau, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) theo giấy đăng ký kết hôn số 05, ngày 13/01/2020. Sau khi

kết hôn vợ chồng sống chung tại số I, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). Cuộc sống hạnh phúc được khoảng thời gian đầu, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Đ thường xuyên chửi xúc phạm bà K. Vì vậy, cuộc sống vợ chồng trở nên ngột ngạt, căng thẳng, gây mệt mỏi cho nhau. Vợ chồng đã hòa giải nhiều lần nhưng anh Đ không thay đổi được. Hai vợ chồng đã ly thân. Nay chị K xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị K được ly hôn với anh Thái Quang Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu Thái Phúc Đ2, sinh ngày 15/4/2021. Sau khi ly hôn chị K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Thái Phúc Đ2 và không yêu cầu anh Thái Quang Đ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Thái Quang Đ đã được Tòa án thông báo tham gia tố tụng, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng nhưng anh Đ không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:* Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung do các đương sự không tranh chấp nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim K Tòa án xác định đây là vụ án tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn là anh Thái Quang Đ có địa chỉ cư trú tại số I, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) nên Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim K và anh Thái Quang Đ là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) theo giấy đăng ký kết hôn số 05, ngày 13/01/2020 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Chị Nguyễn Thị Kim K xác định sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Đ thường xuyên chửi xúc phạm chị K. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên cãi vã khiến cuộc sống trở nên ngột ngạt, căng thẳng, gây mệt mỏi cho nhau. Tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không chia sẻ, đồng cảm với nhau các vấn đề trong cuộc sống. Nay, chị K xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Thái Quang Đ. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và triệu tập anh Thái Quang Đ đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có mặt. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của anh Thái Quang Đ và chị Nguyễn Thị Kim K không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Việc anh Thái Quang Đ bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị Nguyễn Thị Kim K cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Nguyễn Thị Kim K và anh Thái Quang Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim K.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 người con chung tên Thái Phúc Đ2, sinh ngày 15/4/2021. Sau khi ly hôn bà K yêu cầu trực tiếp nuôi con chung là cháu Thái Phúc Đ2 và không yêu cầu ông Thái Quang Đ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Thái Phúc Đ2. Xét thấy việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Quá trình tố tụng, anh Thái Quang Đ vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý chí mong muốn được nuôi con. Trong thời gian trước đây và hiện nay con chung vẫn do chị Nguyễn Thị Kim K nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án giao cháu Thái Phúc Đ2 cho chị Nguyễn Thị Kim K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Kim K không yêu cầu anh Thái Quang Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của chị K nên Tòa án ghi nhận.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim K đối với anh Thái Quang Đ về việc ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim K được ly hôn với anh Thái Quang Đ. (Giấy chứng nhận kết hôn số 05 do UBND phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 13/01/2020).

- Về con chung: Buộc anh Thái Quang Đ giao 01 (một) con chung Thái Phúc Đ2, sinh ngày 15/4/2021 cho chị Nguyễn Thị Kim K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Kim K không yêu cầu anh Thái Quang Đ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị Kim K và anh Thái Quang Đ có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị Kim K và anh Thái Quang Đ không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim K phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004752 ngày 13/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16;
- Phòng THADS khu vực 16;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

Chu Thị Vân